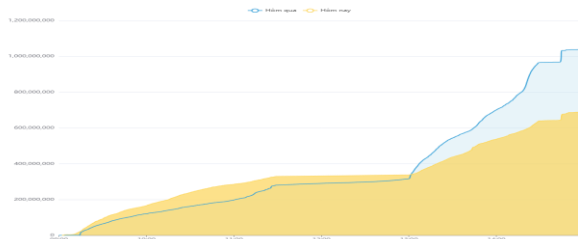


THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1.210,28	226,46
Thay đổi	22,21	3,75
Thay đổi %	1,87%	1,68%
KLGD (Triệu CP)	628,4	62,2
GTGD (Tỷ)	16.323	1.200
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	383	128
CP giảm giá	58	56
CP tham chiếu	49	41
P/E	13,13	16,05
P/B	1,64	1,40

Thanh khoản HSX



Nguồn: Fireant

Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1.252,8	20,70	3,21	
VN30F1M	1249,6	16.60 (1.35%)		56830



Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

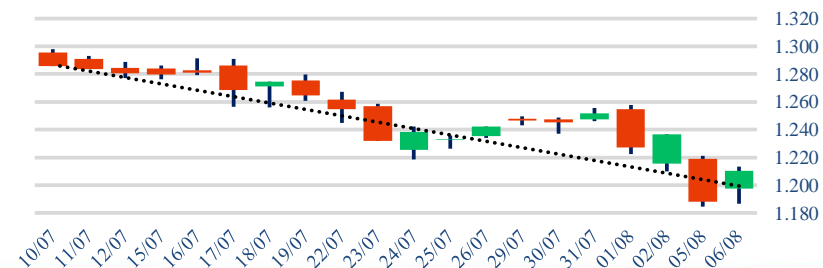
- VN-Index kết phiên tăng 22,21 điểm (+1,87%) lên 1.210,28 điểm. Dòng tiền nghiêng hẳn sang phe mua với chỉ 58 mã giảm và 383 mã tăng. Áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên khiến thị trường tiếp tục giảm điểm. Tuy nhiên, lực cầu quay lại ngay sau đó đã giúp thị trường hồi phục trở lại, nhưng phải đến phiên chiều dòng tiền mới chính thức nhập cuộc.

- Nhóm VN30 (+1,68%) tăng mạnh là động lực cho thị trường. Trong đó dẫn đầu là VNM, GVR, MSN,...

- Hầu hết các ngành đều tăng điểm hồi phục trở lại sau phiên giảm điểm sâu như ngân hàng, chứng khoán, bán lẻ, xây dựng, thép,... Đặc biệt là nhóm các cổ phiếu penny như L14, HNG, TCH,.. tăng trần giúp dòng tiền có xu hướng tích cực hơn.

- Mặc dù thị trường tăng điểm nhưng khối ngoại vẫn tiếp tục bán ròng, tập trung vào VJC, FPT, AGG.

Biểu đồ VN-Index 1 tháng



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- VN-Index kết phiên tạo thành cây nến xanh với biên độ lớn, tạo thành mẫu hình nến bullish harami. Điều này thể hiện thể hiện sự hoạt động sôi động hơn của lực cầu giá thấp trong việc hấp thụ lực bán và hàm ý về khả năng đảo chiều. Tuy nhiên, thanh khoản vẫn khá thấp, chỉ đạt 16,3 nghìn tỷ, thấp hơn trung bình 20 phiên gần nhất. Vẫn cần nhiều hơn sự nỗ lực từ phía cầu để thị trường cân bằng hơn.

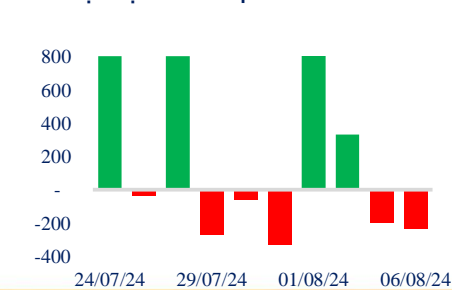
CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Nhà đầu tư nên nắm giữ tỷ trọng thấp 10 – 20% tài khoản. Không mua mới ở thời điểm hiện tại.

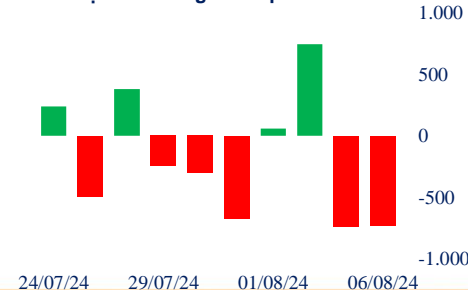
- Kịch bản 1 (60%): VN-Index phục hồi về vùng 1.240 điểm

- Kịch bản 2 (40%): VVN-Index tiếp tục giảm về vùng 1.200 điểm N-Index giảm về 1.170 điểm.

Giao dịch tự doanh 10 phiên HSX



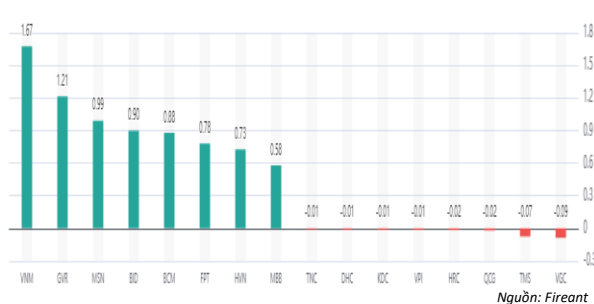
Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	2,95%	2,86%
Hóa chất	3,77%	-10,08%
Tài nguyên Cơ bản	1,57%	-9,38%
Xây dựng và Vật liệu	1,64%	-12,21%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,67%	-7,23%
Ô tô và phụ tùng	1,64%	-8,52%
Thực phẩm và đồ uống	3,38%	-1,03%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0,78%	-3,79%
Y tế	0,65%	1,02%
Bán lẻ	1,56%	-5,98%
Truyền thông	-0,36%	-3,21%
Du lịch và Giải trí	3,10%	-21,39%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	1,42%	-2,17%
Ngân hàng	1,27%	-2,13%
Bảo hiểm	1,67%	-7,68%
Bất động sản	1,72%	-6,48%
Dịch vụ tài chính	3,72%	-8,99%
Công nghệ Thông tin	1,88%	-13,11%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
VNM	72,7	3,30 / 4,76%	13.950.400
DGC	106	4,80 / 4,74%	2.451.500
MSN	73,2	2,70 / 3,83%	5.531.100
HAV	21,9	1,35 / 6,57%	4.767.300
LPB	27,85	0,75 / 2,77%	4.238.600

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
VJC	100,5	0,60 / 0,60%	3.895.700
AGG	23,75	1,50 / 6,74%	7.889.375
MWG	62,3	0,70 / 1,14%	7.253.700
FPT	120,8	2,20 / 1,85%	7.021.850
SSI	30,6	1,00 / 3,38%	17.136.000

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
VE8		---	05/08/2024	Bán	0
TNG	NGUYỄN THỊ MIỆN	---	05/08/2024	Bán	40.000
TNG	Nguyễn Thị Phương	Phó Tổng Giám đốc	05/08/2024	Bán	50.000
VE8		---	02/08/2024	Bán	0
VE8		---	02/08/2024	Bán	0

TIN TỨC

Trong nước

[Doanh nghiệp thủy điện hy vọng kinh doanh khởi sắc](#)
[Cần Thơ thu hồi 350 tỷ đồng tiền nợ thuế](#)
[Bức tranh nợ xấu ngân hàng nửa đầu năm 2024](#)

Doanh nghiệp

[BFC: Vi phạm về thuế.](#)
[TNS: Kiểm toán nghi ngờ khả năng hoạt động liên tục](#)
[PET: Lợi nhuận 6 tháng tăng 98%](#)

Thế giới

[Australia giữ nguyên lãi suất trong bối cảnh nền kinh tế Mỹ có thể su](#)
[Lần đầu tiên xuất khẩu nông, thủy sản của Nhật Bản giảm sau 4 năm](#)
[Bước đi mạo hiểm của California khi quốc hữu hóa dầu mỏ](#)

Hàng hóa

[Năm 2024 - 2026, lo sợ giá chung cư tiếp tục lên cao](#)
[Vàng thế giới tăng nhờ hy vọng Fed hạ lãi suất](#)
[Ha giá vé máy bay nội địa cuối Hè](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	TCB	25.516.500
2	HPG	20.427.400
3	SHB	19.237.904
4	MBB	19.194.500
5	SSI	17.136.000
6	VPB	16.199.111
7	VIX	15.938.300
8	HDB	14.030.900
9	VNM	13.950.400
10	SSB	13.832.400

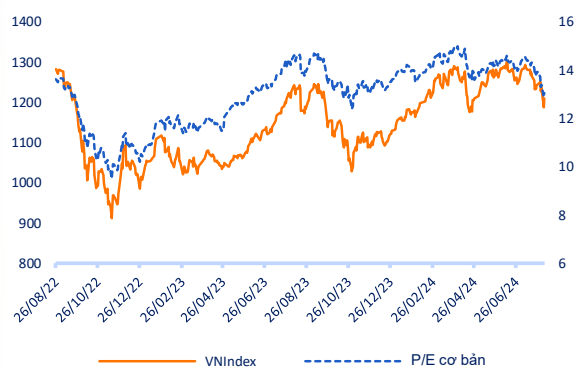
Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	2455	10,60	0,43%
Bạc	27,09	-0,12	-0,43%
Đồng	3,974	-0,03	-0,63%
Dầu thô	0,11	0,00	-0,68%
Dầu Brent	76,32	0,02	0,03%
Khí Tự nhiên	1,948	0,01	0,31%
Khí đốt	2,2966	0,00	-0,09%
Đường	17,94	-0,14	-0,77%
Heo nạc	75,725	-0,85	-1,11%
Cà phê	231,4	7,10	3,17%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN	
		Mua	Bán
USD/VND	24950	23.400	25.450
EUR/VND	26832	25.240	27.897
GBP/VND	31310	29.471	32.573
USD/VND	167,00	159	176
AUD/VND	28633	26.954	29.791

Định giá thị trường



Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	--------------	---------	----------	--------------	-------------	----------	------------------------

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26,3	25,3	06/02/2024	32	26,5	4,0%	Nắm giữ
2	VHC	68,5	70	27/02/2024	79	69	-2,1%	Nắm giữ
3	FMC	47,1	48,3	27/02/2024	53,7	45	-2,5%	Nắm giữ
4	MWG	62,3	46,7	13/03/2024	67	44	33,4%	Nắm giữ
5	PVD	26,35	29,75	26/04/2024	38	26,5	-11,4%	Nắm giữ
6	DPR	39	40	28/06/2024	48	38	-2,5%	Nắm giữ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	SZC	40	43,5	24/06/2024	51	40,6	-8,0%	Cắt lỗ
2	ACV	127,6	99,8	24/06/2024	116	92,8	27,9%	Chốt lời
3	CTR	151	130,5	24/06/2024	152	121,4	15,7%	Chốt lời
4	TCB	23,95	24,2	24/06/2024	52	46,0	-1,0%	Cắt lỗ
5	VHC	71	73	01/08/2024	79	69,5	-2,7%	Cắt lỗ
6	PNJ	97,1	96,5	01/08/2024	110	94	0,6%	Chốt lời
7	REE	69,6	67,5	01/08/2024	80	62,7	3,1%	Chốt lời
8	NLG	41,15	42	01/08/2024	48	39,5	-2,0%	Cắt lỗ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MBB	22,6	18	22/04/2024	27	16	25,6%	Chốt lời
2	KBC	28	31,1	19/04/2024	41	28	-10%	Cắt lỗ
3	GMD	82	69	24/06/2024	84	67	18,8%	Chốt lời
4	PVS	40,6	37	19/04/2024	41	28	10%	Chốt lời
5	FRT	181,9	100	10/07/2024	177	95	81,9%	Chốt lời

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: **(84-4) 39288222** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích huyen.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Anh Quân	Chuyên viên phân tích quan.nguyen@vfs.com.vn